TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST - KDTM	*Hạ Long, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST - KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (; Địa chỉ: số D và số D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trương Tuấn H, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ C, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng TMCP (, chi nhánh Q "Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ - OCB ngày 25/7/2024".

Bị đơn: Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1983 và chị Ngô Thị T, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: tổ F, khu A, phường H, thành phố H tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng (cho vay hạn mức) số 09/2024/RB/HĐTDHM ngày 05/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần (và anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T.

Theo Hợp đồng tín dụng (cho vay hạn mức) số 09/2024/RB/HĐTDHM ngày 05/3/2024, tính đến ngày 12/5/2025, anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T con nợ Ngân hàng TMCP (tổng số tiền là 5.482.730.659 đồng (năm tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), trong đó

nợ gốc là: 4.997.993.112 đồng (bốn tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn một trăm mười hai đồng); nợ lãi trong hạn là: 28.136.986 đồng (hai mươi tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng); nợ lãi quá hạn là: 456.600.561 đồng (bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn năm sáu mươi mốt đồng).

Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày 12/5/2025 đến ngày 15/8/2025, anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP (, toàn bộ số tiền tính đến ngày 12/5/2025 là: 5.482.730.659 đồng (năm tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là: 4.997.993.112 đồng (bốn tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn một trăm mười hai đồng); nợ lãi trong hạn là: 28.136.986 đồng (hai mươi tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng); nợ lãi quá hạn là: 456.600.561 đồng (bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn năm sáu mươi mốt đồng), cụ thể:

Vào ngày 20 các tháng 5, tháng 6, tháng 7 của năm 2025, anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP (, mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nợ gốc; ngày 10/8/2025, anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP (toàn bộ khoản tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày 13/5/2025, cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (cho vay hạn mức) số 09/2024/RB/HĐTDHM ngày 05/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP (và anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T.

Đến ngày 10/8/2025, nếu anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T trả được hết nợ cho Ngân hàng TMCP (thì có quyền đề nghị Ngân hàng có chính sách miễn giảm lãi cho anh D và chị T.

Trường hợp anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP (được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09/2024/RB/HĐTC ngày 05/3/2024, do Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thủy thành phố C, tỉnh Quảng Ninh chứng nhận ngày 05/3/2024, số công chứng:559; Quyển số 03/2024TP/CC – SCC/HĐGD, để thu hồi khoản nợ của anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T cho Ngân hàng TMCP (.

Tài sản bảo đảm là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 352, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: tổ F, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 088150, số vào sổ cấp GCN: CH01422 do UBND thành phố H cấp ngày 06/6/2013, mang tên ông Đỗ Văn P và bà Hoàng Thị D1, ngày 09/11/2021 đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng mang tên ông Vũ Tiến D và bà Ngô Thị T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Vũ Tiến D, chị Ngô Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP (.

2.2. Về chi phí tố tụng: anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP (số tiền 15.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP (có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh D, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 56.741.300 đồng (năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần (số tiền 56.639.368 đồng tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001641 ngày 23/01/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án - Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiệp